

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **81/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 28-9-2020

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Lâm Hữu Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Kim Ng, sinh năm 1988 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 2, xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Lý Văn N, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 1, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17-7-2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Kim Ng trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lý Văn N tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới vào năm 2016 nhưng không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, dẫn đến ly thân nhau khoảng 02 năm nay. Nay chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lý Trần Ngọc T (nữ), sinh ngày 18-9-2018, hiện nay chị Ng đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị Ng yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Lý Văn N không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Ng và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lý Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Kim Ng và anh Lý Văn N tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2016. Tuy chị Ng và anh N xác lập quan hệ hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình nhưng trong quá trình chung sống, đến thời điểm yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn không có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh N không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Chị Ng và anh N có 01 người con chung tên Lý Trần Ngọc T, sinh ngày 18-9-2018, hiện nay chị Ng đang trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, anh N không có văn bản ý kiến về quyền và nghĩa vụ nuôi con chung. Hiện nay con chung dưới 36 tháng tuổi đang được chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ng đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Ngọc T cho chị Ng tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Ng không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với anh N không có văn bản thể hiện ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Kim Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 14, 51, 53, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Trần Kim Ng và anh Lý Văn N là vợ chồng.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Lý Trần Ngọc T (nữ), sinh ngày 18-9-2018 cho chị Trần Kim Ng tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Lý Văn N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Án phí sơ thẩm: Chị Trần Kim Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 17 tháng 7 năm 2020, chị Ng đã dự nộp án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0005078 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Trần Kim Ng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lý Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Minh Út